

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:125/2026/HS-ST
Ngày: 19 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Út

2. Ông Đặng Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Cao Trung Tín, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2026/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2026 đối với các bị cáo:

Sơn Hồng, Sinh ngày 19 tháng 02 năm 2009 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Khóm I, phường N, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch C (đã chết) và con bà Sơn Thị T (đã chết); Vợ: Không; Con: Không. Tiền án: Không. Về nhân thân; bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 42/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 về tội “Cướp tài sản”, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên thuộc trường hợp không có án tích; tiền sự: 03 tiền sự (Ngày 22/5/2026 Công an phường N Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 29/5/2026 Công an phường Nguyệt Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/6/2026 Công an phường N Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14460/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”). Bị cáo Sơn H bị tạm giữ từ ngày 24/6/2026, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 03 Công an tỉnh V. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Lâm Thị Việt T1, Sinh ngày 05 tháng 6 năm 2010 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp Ô, xã S, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Việt H1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1992; Chồng: Không; Con:

Không. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo **Lâm Thị Việt T1** bị tạm giữ từ ngày 24/6/2026, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 03 **Công an tỉnh V**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. Người bào chữa cho các bị cáo:

1/ Người bào chữa cho bị cáo **Sơn H**: Ông **Diệp Minh T2**, Trợ giúp viên pháp lý số 03 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Sở Tư pháp, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Người bào chữa cho bị cáo **Lâm Thị Việt T1**: Bà **Nguyễn Thị Thanh P**, Trợ giúp viên pháp lý số 03 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Sở Tư pháp, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Người làm công tác xã hội:

1/ Ông **Thạch Chanh T3**, sinh năm 1980. Chức vụ: Chuyên viên, thuộc Cơ quan: Phòng văn hóa - xã hội **xã S, tỉnh Vĩnh Long** (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bà **Lâm Thị N**, sinh năm 1988. Chức vụ: Chuyên viên, thuộc Cơ quan: Phòng văn hóa- xã hội **phường N, tỉnh Vĩnh Long** (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người đại diện hợp pháp các bị cáo.

1/ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Sơn H**: Ông **Sơn Ngọc T4**. Sinh năm 2003. Nơi cư trú: **Khóm K, phường N, tỉnh Vĩnh Long** (có mặt).

2/ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Lâm Thị Việt T1**: Bà **Nguyễn Thị Dư**. Sinh năm 1992. Nơi cư trú: **Ấp Ô, xã S, tỉnh Vĩnh Long** (có mặt).

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Sơn Ngọc C1. Sinh năm 2005 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Khóm I, phường N, tỉnh Vĩnh Long**.

5. Người làm chứng:

1/ **Ngô Ngọc N1**. Sinh năm 2012 (có mặt).

Nơi cư trú: **Ấp S, xã S, tỉnh Trà Vinh**.

Người đại diện hợp pháp cho **Ngô Ngọc N1**: Bà **Thạch Thị C2**, Sinh năm 1952. Nơi cư trú: **Ấp L, xã S, tỉnh Trà Vinh** (vắng mặt).

2/ **Dương Gia B**. Sinh năm 2011 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho **Dương Gia B**: Ông **Dương Minh C3**, Sinh năm 1985. Cùng nơi cư trú: **Khóm G, phường N, tỉnh Vĩnh Long** (có mặt).

3/ **Thạch Hoàng D1**. Sinh năm 2011 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho **Thạch Hoàng D1**: Bà **Kiên Thị D2**, Sinh năm 1958. Cùng nơi cư trú: **Ấp T, xã S, tỉnh Trà Vinh** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 23/6/2026, Công an phường N, tỉnh Vĩnh Long nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của bị can Sơn Ngọc C1 và bị cáo Sơn H (là hai anh em ruột) thuộc khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long nay là khóm I, phường N, tỉnh Vĩnh Long có các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi nhận được tin báo, Công an phường N phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V tiến hành kiểm tra, xác minh phát hiện bị can Sơn Ngọc C1, bị cáo Sơn H, bị cáo Lâm Thị Việt T1 và Sơn Ngọc T4. Tại thời điểm phát hiện, bị can Sơn Ngọc C1, các bị cáo Sơn H, Lâm Thị Việt T1 thừa nhận khoảng 30 phút trước cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Ngô Ngọc N1, sinh ngày 08/08/2012, nơi thường trú: Ấp S, xã S, tỉnh Vĩnh Long; Dương Gia B, sinh ngày 04/04/2011, nơi thường trú: khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long; Thạch Hoàng D1, sinh ngày 07/07/2011, nơi thường trú: Ấp T, xã S, tỉnh Vĩnh Long. Đồng thời, bị can Sơn Ngọc C1 tự nguyện giao nộp: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy đá, có đặc điểm là 01 (một) bình nhựa tự chế, có nắp màu vàng, bên trên có khoét 02 lỗ tròn: 01 lỗ gắn 01 ống nỏ thủy tinh, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng (loại ống hút) là bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy bên trong ống nỏ của bộ dụng cụ có chất bám nghi là chất ma túy (ống nỏ thủy tinh là của bị can Sơn Ngọc C1, các bộ phận còn lại là của bị cáo Sơn H); 01 cây kéo bấm bằng kim loại và bị cáo Sơn H tự nguyện giao nộp 01 bậc lửa tự chế không rõ hình dạng dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. (Bút lục 01, 279-288, 366-375, 408-413).

Qua test nhanh bị can Sơn Ngọc C1, bị cáo Sơn H, bị cáo Lâm Thị Việt T1 và Ngô Ngọc N1, Dương Gia B, Thạch Hoàng D1 kết quả dương tính với ma túy đá loại Methamphetamine. Riêng Sơn Ngọc T4 kết quả âm tính với ma túy. (Bút lục 29-34).

Tại kết luận giám định Số: 447/KL- KTHS-KV3 ngày 27/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận: Tinh thể màu nâu đen chứa trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,0948 gam. (Bút lục 58-59).

Tại kết luận giám định Số: 448/KL- KTHS-KV3 ngày 30/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận:

- Gói 1: Mẫu nước tiểu ghi thu của Sơn Ngọc C1 được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Methamphetamine.
- Gói 2: Mẫu nước tiểu ghi thu của Sơn Hồng được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Methamphetamine.
- Gói 3: Mẫu nước tiểu ghi thu của Lâm Thị Việt T1 được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Methamphetamine.
- Gói 4: Mẫu nước tiểu ghi thu của Ngô Ngọc N1 được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Methamphetamine.

- Gói 5: Mẫu nước tiểu ghi thu của **Dương Gia B** được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Methamphetamine.

- Gói 6: Mẫu nước tiểu ghi thu của **Thạch Hoàng D1** được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Methamphetamine. (Bút lục 63-64).

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 23/6/2026, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy đã nên **Ngô Ngọc N1** (tên thường gọi là **N2**) liên lạc (qua messenger) từ tài khoản tên “Ngoc Nhan” đến tài khoản của bị cáo **Sơn H** là “**Hồng Sơn**” và nói: “Anh có nhà không để em qua nhậu”: “Nhậu” tức là sử dụng ma túy (chơi ma túy), bị cáo **Sơn H** hỏi “đi với ai”, **N1** trả lời “Em đi với **B**, **B** chở em qua”, bị cáo **Sơn H** nói “vậy em qua đi”. Sau đó **B** sử dụng xe mô tô biển số 64AB -176.09, màu đen, bạc chở **N1** đến nhà bị cáo **Sơn Ngọc C1** và bị cáo **Sơn H**. Khi đến, **N1** và **B** gặp bị cáo **Sơn H**, bị cáo **Lâm Thị Việt T1**, **N1** hỏi bị cáo **H** “còn ma túy không để sử dụng” bị cáo **Sơn H** trả lời “đội xú lấy” nên **N1** đưa cho bị cáo **Sơn H** số tiền 200.000 đồng để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Lúc này, bị cáo **Sơn H** hỏi mượn xe mô tô của **B** đi công chuyện cùng bị cáo **Lâm Thị Việt T1** thì **B** đồng ý nên bị cáo **S** Hồng điều khiển xe mô tô trên chở bị cáo **Lâm Thị Việt T1** đến ngã tư **chùa P1**, lúc này bị cáo **Lâm Thị Việt T1** biết đi mua ma túy, bị cáo **S** Hồng điều khiển xe vào đường hẻm thuộc khu vực **công viên K** gặp 01 (một) người nam thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) mua ma túy đá 200.000 đồng thì được người nam thanh niên bán 02 (hai) đoạn ma túy được để trong 02 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu. Sau khi mua được ma túy, bị cáo **Sơn H** và bị cáo **Lâm Thị Việt T1** đi về nhà, bị cáo **Sơn H** đưa 02 đoạn ma túy cho bị **can Sơn Ngọc C1** để cất đồ vào ống nỏ của **bộ D5** sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng nhưng do bị cáo **Sơn H** có việc cá nhân nên không tham gia sử dụng mà bị **can Sơn Ngọc C1** sử dụng cùng với bị cáo **Lâm Thị Việt T1**, **N1** và **B**. Bị **can Sơn Ngọc C1** cất đồ 01 đoạn ma túy vào ống nỏ thì bị **can Sơn Ngọc C1** đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo **T1** nấu cho tan chảy trước khi sử dụng bằng 01 cái bật lửa tự chế của bị cáo **Sơn H** và 01 cái bật lửa loại khè của **N1**. Sau khi bị cáo **T1** nấu ma túy xong thì đưa lại cho bị **can Sơn Ngọc C1** tự đốt nóng ma túy, sử dụng rồi đến bị cáo **Lâm Thị Việt T1** sử dụng, sau đó đến **N1**, **B** sử dụng, lần lượt cùng nhau sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng ma túy thì **N1** liên lạc qua ứng dụng messenger trên điện thoại với tên tài khoản của tôi là “Ngoc Nhan” với tên tài khoản của **D1** là “**Thạch Hoang D3**” đến nhà bị cáo **Sơn H** để chơi. Khi **D3** đến bị **can Sơn Ngọc C1** tiếp tục lấy thêm 01 đoạn ma túy còn lại đem ra để cùng nhau tiếp tục sử dụng ma túy, bị **can Sơn Ngọc C1** tự cắt, đổ vào và nấu tan chảy và sử dụng trước, sau đó đến bị cáo **Lâm Thị Việt T1**, **N1**, **B** và cuối cùng là **D3**. Tất cả luân phiên nhau, tự đốt nóng và sử dụng hết số ma túy.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị **can Sơn Ngọc C1** tiếp tục mua ma túy về để cả nhóm cùng sử dụng, bị **can Sơn Ngọc C1** sử dụng xe mô tô biển số 64AB -176.09 một mình đi đến mua ma túy tại đường hẻm thuộc khu vực **công viên K** của 01 (một) nam thanh niên (không rõ tên, địa chỉ), gặp nhau hỏi mua ma túy đá 100.000 đồng thì được người nam thanh niên bán 01 đoạn ma túy được để trong 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu. Sau đó, bị **can Sơn Ngọc C1** đem ma túy đá về nhà, lúc này bị cáo **Sơn H** đi công chuyện về đến, bị **can Sơn Ngọc C1** tự cắt

ma túy và đổ ma túy vào ống nỏ của bộ D5 sử dụng ma túy rồi nấu tan chảy và sử dụng trước cùng với bị cáo Lâm Thị Việt T1 và bị cáo Sơn H. Một lát sau thì B và N1 đến chỗ giường ngủ của bị can Sơn Ngọc C1 tham gia sử dụng ma túy (D3 có mặt nhưng D3 không tham gia sử dụng mà ra về do có việc cá nhân). Sau khi sử dụng xong ma túy thì bị can Sơn Ngọc C1 cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên giường ngủ của bị can Sơn Ngọc C1.

Ngày 25/6/2026, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã khởi tố các bị can Sơn Ngọc C1, bị cáo Sơn H, bị cáo Lâm Thị Việt T1 về tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, bị cáo Sơn H và bị cáo Lâm Thị Việt T1 là người chưa đủ 18 tuổi nên ngày 11/8/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án để giải quyết riêng đối với bị cáo Sơn H và bị cáo Lâm Thị Việt T1. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H, bị cáo T1 đã đủ 16 tuổi, phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên không thuộc trường hợp xử lý chuyên hướng.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Sơn H, Lâm Thị Việt T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Lâm thị Việt T1 có bà cố tên Nguyễn Thị M là bà mẹ việt nam anh hùng, ông chú tên Nguyễn Văn D4 là liệt sĩ.

Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Sơn H và bị can Sơn Ngọc C1: Do các bị cáo, bị can không cung cấp được thông tin nhân thân, lai lịch của người nam thanh niên này, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên chưa mời làm việc được, chưa làm rõ được hành vi có liên quan, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Sơn Ngọc T4 không biết các bị can Sơn Ngọc C1, S, Lâm Thị Việt T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của bị can Sơn Ngọc C1 và các đối tượng Ngô Ngọc N1, Dương Gia B, Thạch Hoàng D1. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xem xét, xử lý trong vụ án khác.

Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gồm:

- + 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng có một đầu phình to.
- + 01 (một) chai nhựa trong suốt không có nắp.
- + 01 (một) nắp nhựa màu đen có đục 02 lỗ trên nắp.
- + 01 (một) đoạn ống nhựa loại ống hút màu trắng vàng, chỗ nối đoạn ống nhựa này được quấn băng keo màu đen.
- + 01 (một) quẹt ga (bạc lửa) bằng nhựa màu vàng đều đã qua sử dụng.

Tất cả những vật chứng trên được xem xét xử lý trong vụ án của Sơn Ngọc C1.

Phản dân sự: Không có.

Tại Bản cáo trạng số: 78/CT-VKSVLG-KV ngày 31/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long đã truy tố **Son H** và **Lâm Thị Việt T1** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo **Son H** và bị cáo **Lâm Thị Việt T1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a,b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự; điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo **Son H** từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Căn cứ: Điểm a,b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo **Lâm Thị Việt T1** từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo **Son H** thống nhất với Bản cáo trạng cũng như luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo **Son H** được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Do cha mẹ bị cáo mất sớm thiếu sự chăm sóc giáo dục của gia đình; bị cáo là người dân tộc nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo **Lâm Thị Việt T1** thống nhất với Bản cáo trạng cũng như luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Lâm Thị Việt T1**.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh V**, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 23/6/2026, bị **can** **Son Ngọc C1**, bị cáo **Son H**, bị cáo **Lâm Thị Việt T1** đã cùng nhau “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhiều lần cho **Ngô Ngọc N1**, **Dương Gia B** và **Thạch Hoàng D1** là người dưới 18 tuổi tại nhà của bị **can** **Son Ngọc C1**, bị cáo **Son H**, thuộc **khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long nay là khóm I, phường N**,

tỉnh Vĩnh Long. Cụ thể bị can Sơn Ngọc C1, bị cáo Sơn H, bị cáo Lâm Thị Việt T1 đi mua ma túy, bị can Sơn Ngọc C1 cắt ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo Lâm Thị Việt T1 đốt ma túy để cùng nhau sử dụng.

Đối với hành vi của bị can Sơn Ngọc C1 được giải quyết trong vụ án khác theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số A227/ QĐ-CSMT ngày 25/6/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sơn H và bị cáo Lâm Thị Việt T1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long truy tố bị cáo Sơn H và bị cáo Lâm Thị Việt T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Bị cáo Sơn H cùng bị cáo Lâm Thị Việt T1 đi mua ma túy đem về nhà S tổ chức cho nhiều cùng người sử dụng nhiều lần, trong đó có người dưới 18 tuổi. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lâm Thị Việt T1 gia đình có công với cách mạng. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với những người làm chứng đều có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

[5] Xét lời bào chữa của các vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên vị đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Sơn H là chưa phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Son H** và bị cáo **Lâm Thị Việt T1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm a,b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **Son H** 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2026.

Căn cứ: Điểm a,b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **Lâm Thị Việt T1** 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2026.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Trại tạm giam số 03 CAVL;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ